**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN DK**
**TỈNH KHÁNH HÒA**
---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày 25-9-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH KHÁNH HÒA**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: bà Võ Thị Mai Phương
*Các Hội thẩm nhân dân*: ông Trần Trực
bà Trần Thị Hoa

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK - Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: ông Phạm Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện DK xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1. Châu Văn T** (tên gọi khác: Đ) - sinh năm 1996 tại Nha Trang - Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn P - xã V - tp. Nha Trang - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Văn L (1972) và bà Nguyễn Thị K (1978); Có vợ là Trần Hoài T (1999) và có 02 con sinh năm 2018; Tiền sự: không; Tiền án: + Bản án số 85/2013/HSST ngày 16/12/2013, Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 10 năm tù về tội "Giết người". Chấp hành xong ngày 31/8/2015. + Bản án số 08/2017/HSST ngày 28/02/2017, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xử phạt 05 tháng tù về tội "Không tố giác tội phạm". Chấp hành xong ngày 04/5/2017; Bắt tạm giam ngày 03/5/2019; Có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Thị Mai L** - sinh năm 1962 tại DK - Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ dân phố Đ1 - thị trấn DK - DK - Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: tổ dân phố P2 - thị trấn DK - DK - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Đặng Thị T (chết); Có chồng là Nguyễn Văn H (1959) và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2002); Tiền sự, tiền án: không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

**3. Nguyễn Văn H** - sinh năm 1959 tại DK - Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ dân phố Đ1 - thị trấn DK - DK - Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay:

tổ dân phố P2 - thị trấn DK - DK - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn X (chết) và bà Hoàng Thị T (chết); Có vợ là Nguyễn Thị Mai L (1962) và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2002); Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Huỳnh Thị H - sinh năm 1986

Trú tại: tổ dân phố P1 - thị trấn DK - DK - Khánh Hòa; Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ Người làm chứng:

Huỳnh Văn L - sinh năm 1958; Vắng mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Hoàng G - sinh năm 1989; Có mặt tại phiên tòa.

Ngô Thị Thu Th - sinh năm 1994; Vắng mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Hoàng A - sinh năm 1995; Có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:

Cuối năm 2017, Huỳnh Thị H vay của Nguyễn Thị Mai L 60.000.000đ, đến tháng 4/2018 đã trả cho L 12.000.000đ còn nợ 48.000.000đ.

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 26/4/2018, Nguyễn Thị Mai L cùng Nguyễn Văn H (chồng L), Nguyễn Hoàng G, Nguyễn Hoàng A (con L), Ngô Thị Thu Th (cháu L) đến nhà H để đòi tiền. Khi đi G gọi điện thoại cho Châu Văn T để nhờ T đòi nợ giúp. Đến nơi có Phan Văn T (chồng H), Huỳnh Văn L (cha H) ở nhà, L, H vào nhà và yêu cầu H trả nợ, do không có tiền nên H xin cho thời gian để trả nhưng L và H không đồng ý và yêu cầu H đưa xe mô tô BKS 79D1-433.78 của H để L và H cất giữ khi nào có tiền trả thì lấy lại xe nhưng H không đồng ý. Khoảng 30 phút sau, T đến nhà H, T hỏi L ai là người nợ tiền, L chỉ tay về phía H và nói "Người phụ nữ đó nợ tiền cô, số tiền 48.000.000đ". T yêu cầu tất cả mọi người đi ra khỏi nhà để T đòi nợ, trong nhà chỉ có T, H, T và ông L. L, H, G, A, Th ra đứng ngoài sân, T lớn tiếng quát nạt và yêu cầu H trả tiền nợ cho L, H nói hiện tại không có tiền và xin cho thời gian để trả số nợ còn lại. T nói không có tiền thì đưa xe mô tô BKS 79D1-433.78 cho L giữ khi nào có tiền trả thì lấy lại. T hỏi H chìa khóa xe để ở đâu thì H nói chìa khóa đã đưa cho em H cất giữ, T lấy từ túi quần ra 1 cây dùi cui điện màu vàng đồng (kích thước 10 x 02 x 03cm) chỉ về phía H bấm điện làm phát ra âm thanh "tạch tạch" và gằn giọng hỏi H chìa khóa xe để ở đâu. H hoảng sợ nên chỉ cho T chìa khóa xe mô tô BKS 79D1-433.78 đang để trên bàn. T lấy chìa khóa cắm vào xe, nổ máy dắt ra khỏi nhà đưa cho H, H lấy xe điều khiển về nhà, sau đó cả nhóm ra về.

Ngày 27/4/2018, H có đơn trình báo cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá T sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2018 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện DK xác định: 01 xe mô tô hiệu

Honda loại Vision màu sơn đỏ, số khung 5812GY034787, số máy JF66E0034804 có giá trị 30.600.000đ.

Trong quá trình điều tra, Châu Văn T, Nguyễn Thị Mai L, Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSDK ngày 29/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện DK đã truy tố bị cáo Châu Văn T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Mai L, Nguyễn Văn H về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo T từ 04 năm đến 05 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo L từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cưỡng đoạt tài sản", thời gian thử tháng từ 36 tháng đến 48 tháng; xử phạt bị cáo H từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cưỡng đoạt tài sản", thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng. Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng. Án phí: đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ nhưng bị hại và một số người làm chứng vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người này.

[3] Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định ngày 26/4/2019, Châu Văn T đã có hành vi sử dụng dùi cui điện làm chị H hoảng sợ mà giao tài sản của mình là xe mô tô hiệu Honda kiểu dáng Vision cho T. Trước đây, T đã có 02 tiền án, chưa được xóa án tích nên hành vi lần này của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" được quy định tại điểm e (*tái phạm nguy hiểm*) khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo L và H sau khi đòi nợ của chị H không được đã yêu cầu chị H đưa xe máy hiệu Honda kiểu dáng Vision của chị H cho 02 bị cáo giữ nhưng chị H không đồng ý nên khi T đưa xe máy đã lấy được của chị H cho 02 bị cáo thì 02 bi cáo biết rõ việc chị H đưa xe cho T là không

tự nguyện nên Viện kiểm sát nhân dân huyện DK truy tố các bị cáo L, H về tội danh "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Đối với bị cáo T: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng đã bỏ trốn và Cơ quan Công an ra Quyết định truy nã. Việc bị cáo bỏ trốn đã gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên cũng cần được xem xét khi lượng hình.

[6] Đối với các bị cáo L và H: xuất phát từ việc bị hại mượn tiền của 02 bị cáo nhưng chưa trả nên phần nào đã gây tâm lý bức xúc cho 02 bị cáo. Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện đem tài sản trả lại cho bị hại. Việc 02 bị cáo đem trả lại tài sản cho bị hại không những thể hiện việc các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái và ăn năn hối cải mà cũng cần được xem là đã khắc phục hậu quả do các bị cáo gây ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo, bản thân các bị cáo chưa có tiền sự, tiền án. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo không cần thiết cách ly ngoài xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: 01 dùi cui điện màu vàng đồng, hình chữ nhật là dụng cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Châu Văn T (Đ).

Xử phạt: bị cáo **Châu Văn T (Đ) 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội** "**Cưỡng đoạt tài sản**". **Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2019.**

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Mai L, Nguyễn Văn H.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thị Mai L 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội** "**Cưỡng đoạt tài sản**". **Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Bị cáo **Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội** "**Cưỡng đoạt tài sản**". **Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao các bị cáo L, H cho Ủy ban nhân dân thị trấn DK - DK - Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân thị trấn DK có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện DK để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện DK có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dùi cui điện màu vàng đồng, hình chữ nhật, kích thước 10 x 02 x 03cm, đã qua sử dụng.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện DK và Công an huyện DK*).

Về án phí: Các bị cáo Châu Văn T, Nguyễn Thị Mai L, Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Mai Phương**

**Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện DK;
- Công an huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- Các bị cáo; người bị hại;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.